

LISTENING

(SGK tiếng Anh 11 trang 24)

1. Look at the pictures of these students. Where do you think they are? What are they doing?

(Hãy xem những bức tranh về những sinh viên này. Em thử nghĩ xem họ đang ở đâu? Họ đang làm gì?)



Gợi ý:

- Look at the Vietnamese traditional dress they are wearing. They are learning about: Vietnamese culture.

(Nhìn vào trang phục truyền thống Việt Nam họ mặc. Họ đang học về: văn hoá Việt Nam.)

- Vietnamese and international students are talking cheerfully. They are getting to know one another.

(Sinh viên Việt Nam và sinh viên quốc tế đang vui vẻ nói chuyện. Họ đang tìm hiểu nhau.)

2. Listen to an international student studying in Viet Nam. He is talking about his experience of pursuing higher education abroad. Take notes about each point below.

(Hãy nghe đoạn ghi âm kể về một sinh viên quốc tế đang học tập tại Việt Nam. Bạn ấy kể lại kinh nghiệm theo học đại học ở nước ngoài. Ghi chú ở mỗi điểm bên dưới)

Đáp án:

1. Academic level <i>(Trình độ học vấn)</i>	Undergraduate <i>(Đại học)</i>
2. Courses he takes <i>(Các khóa anh ấy học)</i>	Vietnamese history and economic development <i>(Lịch sử Việt Nam và phát triển kinh tế)</i>
3. Staff <i>(Nhân viên)</i>	Very friendly and helpful <i>(Rất thân thiện và tốt bụng)</i>
4. Programme coordinator <i>(Điều phối chương trình)</i>	Very organised, knowledgeable and thorough, always available for emergencies <i>(Rất có tổ chức, có kiến thức và toàn diện, luôn có sẵn cho các trường hợp khẩn cấp)</i>
5. Housing <i>(Nhà ở)</i>	Lives with a host family, has his own room, comfortable and clean, has Internet <i>(Sống với gia đình bản xứ, có phòng riêng, tiện nghi và sạch sẽ, có Internet)</i>

6. Food <i>(Thức ăn)</i>	Eats breakfast and dinner with host family, and lunch with Vietnamese fellow students; food – healthy and delicious; has his favourite dishes <i>(Ăn sáng và ăn tối với gia đình người bản xứ và ăn trưa với bạn đồng hương Việt Nam, thức ăn – lành mạnh và ngon, có món ăn ưa thích của mình)</i>
-----------------------------	---

Nội dung bài nghe:

Good morning everyone. My name is David. I come from Canada and I have been doing an undergraduate course in Viet Nam for two years. Today I'd like to share with you my study-abroad experience.

Well, my experience in Viet Nam has been great so far. My classes take place at the University of Social Sciences and Humanities in Hanoi.

I'm taking courses in Vietnamese history and economic development. The faculty staff are very friendly and helpful, and the programme coordinator is very organized, knowledgeable and thorough. He is always available for any emergencies, making sure that I have everything I need.

I live with a host family and have my own room, which is comfortable and clean, and has the Internet.

When I first arrived, I was completely overwhelmed with everything, but then I realised that I was experiencing a culture shock. Luckily, I had the support of my host family. Since I came, I've been included in all family gatherings and outings. I also took an intensive Vietnamese language course and at the end of the first year, I was able to freely communicate with my host family in Vietnamese. This also helped me integrate with the local culture. Viet Nam is quite a safe country although the roads

are a bit dangerous. I was really worried when I used a friend's motorbike to get around the city.

Things are not expensive here so I can easily live on a student's budget. I usually eat breakfast and dinner with my host family, and lunch with my Vietnamese fellow students. Vietnamese food is very healthy and delicious, and I have my favourite dishes. I'll miss my host mum's cooking very much when I go back home!

I think this programme of study has been worthwhile. I'll return home as a much stronger, confident and culturally sensitive person.

Hướng dẫn dịch:

Chào buổi sáng mọi người. Tên tôi là David. Tôi đến từ Canada và tôi đã theo một khóa học đại học ở Việt Nam trong hai năm. Hôm nay tôi muốn chia sẻ kinh nghiệm học tập ở nước ngoài.

Vâng, kinh nghiệm của tôi ở Việt Nam cho đến nay thật tuyệt vời. Các lớp học của tôi được học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

Tôi đang theo học các khóa học về lịch sử Việt Nam và phát triển kinh tế. Các giảng viên rất thân thiện và tốt bụng, và quản lý viên chương trình là rất có tổ chức, hiểu biết và chu đáo. Anh ấy luôn sẵn sàng cho bất kỳ trường hợp khẩn cấp nào, đảm bảo rằng tôi có mọi thứ tôi cần.

Tôi sống với một gia đình chủ nhà và có phòng riêng, tiện nghi và sạch sẽ, và có Internet.

Khi tôi lần đầu tiên đến, tôi đã hoàn toàn tràn ngập mọi thứ, nhưng sau đó tôi nhận ra rằng tôi đã trải qua một cú sốc văn hóa. May mắn thay, tôi đã có sự hỗ trợ của gia đình chủ nhà. Kể từ khi tôi đến, tôi đã được tụ họp gia đình và đi chơi. Tôi cũng đã theo học tiếng Việt chuyên sâu và vào cuối năm đầu tiên, tôi đã có thể tự do liên lạc với gia đình bản xứ bằng tiếng Việt. Điều này cũng giúp tôi hòa nhập với nền văn hoá địa phương. Việt Nam là một quốc gia khá an toàn mặc dù những con đường

ở nơi này hơi nguy hiểm. Tôi đã thực sự lo lắng khi tôi sử dụng xe máy của một người bạn để đi vòng quanh thành phố.

Mọi thứ ở đây không đắt tiền vì vậy tôi có thể dễ dàng sống nhờ ngân sách của một sinh viên. Tôi thường ăn sáng và ăn tối với gia đình chủ nhà, và ăn trưa với người bạn sinh viên Việt Nam. Thức ăn Việt Nam rất lành mạnh và ngon, và tôi có những món ăn ưa thích của tôi. Tôi sẽ nhớ nấu ăn của mẹ tôi rất nhiều khi tôi trở về nhà! Tôi nghĩ rằng chương trình học này thật đáng giá. Tôi sẽ trở về nhà là một người mạnh mẽ, tự tin và văn hoá hơn.

3. Listen again and decide if the following statements are true (T), false (F), or not given. Tick the correct boxes.

(Nghe lại đoạn hội thoại và cho biết những câu dưới đây. câu nào đúng (T), sai (F), hoặc không rõ thông tin (NG).)

	T	F	NG
1. David is a postgraduate student majoring in Vietnamese studies.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. His host family helped him overcome his culture shock.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. His host mum taught him how to cook Vietnamese food.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. He used his own motorbike to get around Ha Noi.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. He will have a better understanding of cultural differences and similarities when he goes back home.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đáp án:

1.F	2.T	3. NG	4. F	5. T
-----	-----	-------	------	------

1 – F. David is a postgraduate student majoring in Vietnamese studies.

(David là một sinh viên sau đại học chuyên về nghiên cứu văn hóa Việt Nam.)

2 – T. His host family helped him overcome his culture shock.

(Gia đình chủ nhà đã giúp anh vượt qua cú sốc văn hóa của mình.)

3 – NG. His host mum taught him how to cook Vietnamese food.

(Cô chủ nhà dạy anh ấy làm món ăn Việt Nam.)

4 – F. He used his own motorbike to get around Ha Noi.

(Anh ấy dùng chiếc xe máy của chủ nhà anh ấy đi vòng quanh Hà Nội.)

5 – T. He will have a better understanding of cultural differences and similarities when he goes back home.

(Anh ấy sẽ hiểu rõ hơn về sự khác biệt và sự giống nhau về văn hoá khi anh ấy trở về nhà.)

4. Work in pairs. Discuss how you should prepare for studying abroad.

(Thực hành theo cặp. Thảo luận xem các bạn nên làm gì để chuẩn bị cho việc du học)

Gợi ý:

Before going abroad to study at a university in an English speaking country, a lot of hard work needs to be prepared. Such as:

- You have to score high enough to pass the International English Language Testing System (IELTS) exam. Most students are aiming to achieve an Overall Band Score between 5.5 and 7.5 out of a total of 9.0, depending upon the course and university they wish to attend.

- Studying abroad will cause some anxiety as well as excitement because you have live beyond what is familiar and comfortable. Leaving your familiar ho environment

for a foreign one will challenge you in ways that you cannot anticipate Sometimes you have to face such a thing as "culture shock" that may make you distressed. Therefore, you should learn as much as possible about the history culture of the country where you are going to. It helps.

Hướng dẫn dịch:

Trước khi ra nước ngoài học tại một trường đại học ở một nước nói tiếng Anh, rất nhiều công việc khó khăn cần được chuẩn bị. Như là:

- Bạn phải có điểm số đủ cao để vượt qua kỳ thi Kiểm tra Tiếng Anh Quốc tế (IELTS). Hầu hết các học sinh đều đạt được một điểm chung từ 5,5 đến 7,5 trong tổng số 9,0, tùy thuộc vào khóa học và đại học mà họ muốn tham dự.*
- Học tập ở nước ngoài sẽ gây ra một số lo lắng cũng như hứng thú vì bạn đã sống ngoài những gì đã quen thuộc và thoải mái. Rời khỏi môi trường quen thuộc tới một nơi nước ngoài sẽ thách thức bạn theo những cách bạn không thể dự đoán. Đôi khi bạn phải đối mặt với một điều như "cú sốc văn hóa" có thể làm cho bạn bị căng thẳng. Vì vậy, bạn nên tìm hiểu càng nhiều càng tốt về văn hóa lịch sử của đất nước nơi bạn sẽ đến.*

